

Số: 149/HD-SNN-CNTY

Trà Vinh, ngày 24 tháng 8 năm 2019

HƯỚNG DẪN
CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI
VÀ VIỆC TÁI ĐÀN HEO TRONG THỜI GIAN TỚI

Căn cứ Công văn số 5169/BNN-TY ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn bổ sung một số biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi;

Căn cứ Công văn số 5542/TB-BNN-VPTY ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường tại Hội nghị “Triển khai các giải pháp tổng hợp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi”;

Căn cứ Công văn số 1259/CN-TĂCN ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Cục chăn nuôi về việc xử lý thức ăn chăn nuôi (TĂCN) trong phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi;

Căn cứ Công văn số 2816/UBND-NN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc hướng dẫn bổ sung một số biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi;

Căn cứ Công văn số 3052/UBND-NN ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện kết luận chỉ đạo của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường;

Căn cứ Công văn số 3043/UBND-NN ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc xây dựng kế hoạch tái cơ cấu ngành chăn nuôi;

Căn cứ Công văn số 3064/UBND-NN ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc rà soát tổng đàn heo thực tế hiện nay.

Nhằm tiếp tục đưa ra các giải pháp kiểm soát, khống chế bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP) trước diễn biến tình hình lây lan như hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; đồng thời, hướng dẫn việc tái đàn heo trong thời gian tới, trong đó có định hướng tái cơ cấu ngành chăn nuôi. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các giải pháp phòng, chống bệnh DTHCP và hướng dẫn việc tái đàn như sau:

I. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DTHCP

Kịp thời bổ sung các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các giải pháp phòng, chống bệnh DTHCP phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh tại địa phương.

Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học kết hợp việc sử dụng hợp lý các chế phẩm vi sinh vật trong chăn nuôi, đây là giải pháp hữu hiệu nhất cho công tác phòng, chống bệnh DTHCP, giải pháp này không chỉ đối với bệnh DTHCP mà còn với các dịch bệnh khác trên động vật.

Tổ chức giám sát, phát hiện sớm, khoanh vùng và xử lý kịp thời các ổ dịch, để hạn chế dịch bệnh lây lan sang diện rộng.

Xử lý tiêu hủy heo tại hộ và trang trại chăn nuôi có heo mắc bệnh DTHCP; việc giết mổ đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong vùng dịch; kiểm soát vận chuyển heo ra, vào vùng dịch, các trang trại chăn nuôi có điểm trung chuyển thực hiện theo hướng dẫn số 5169/BNN-TY ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn bổ sung một số biện pháp phòng, chống bệnh DTHCP.

Xử lý TÁC N trong phòng, chống bệnh DTHCP thực hiện theo công văn số 1259/CN-TÁC N ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Cục chăn nuôi về việc xử lý TÁC N trong phòng, chống bệnh DTHCP.

Tăng cường việc tiêu độc, khử trùng chuồng trại chăn nuôi và môi trường chăn nuôi của các xã vùng dịch, vùng uy hiếp và vùng đệm. Hướng dẫn thực hiện việc tiêu độc, khử trùng đúng kỹ thuật, số lần phun đúng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Công bố hết dịch theo quy định của Luật Thú y và Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ban hành kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh, đồng thời đã thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch đảm bảo không còn mầm bệnh để phát sinh ổ dịch mới hoặc lây lan sang nơi khác.

Huy động toàn bộ lực lượng chuyên môn của ngành hỗ trợ địa phương trong công tác phòng, chống dịch. Tiếp tục phân công viên chức trực 24/24 giờ, để tiếp nhận và xử lý thông tin, tình hình dịch bệnh DTHCP từ số điện thoại nóng 02943.841.115.

II. HƯỚNG DẪN VIỆC TÁI ĐÀN HEO TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thống kê đàn heo

Phối hợp Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn rà soát, thống kê lại đàn heo thực tế hiện nay theo nhóm: Heo nái đã sinh, heo nái đang mang thai, heo đực giống, heo con theo mẹ, heo con cai sữa đến 50 kg, heo thịt trên 50 kg, để hướng dẫn việc tái đàn và định hướng tái cấu trúc ngành chăn nuôi trong thời gian tới.

2. Điều kiện tái đàn

2.1. Đối với vùng đang xảy ra dịch bệnh

Tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi không tái đàn, không phối giống heo trong thời gian dịch bệnh đang xảy ra, chủ động chuyển đổi cơ cấu vật nuôi theo

hướng nuôi đại gia súc (bò, dê...), gia cầm để tránh những thiệt hại về kinh tế của hộ chăn nuôi do bệnh DTHCP gây ra.

2.2. Đối với vùng đã công bố hết dịch

Những vùng dịch đã qua 30 ngày không tái phát dịch đủ điều kiện đảm bảo thực hiện các biện pháp an toàn sinh học thì có thể tái đàn; duy trì đảm bảo an toàn thật tốt các giải pháp, trong đó chú ý chất lượng và nguồn gốc con giống sạch bệnh.

Các hộ chăn nuôi khi tái đàn phải đảm bảo yêu cầu: Heo phải có nguồn gốc rõ ràng, phải xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát bệnh định kỳ theo quy định. Heo vận chuyển từ các tỉnh ngoài phải có giấy chứng nhận kiểm dịch xuất tỉnh, phải có xét nghiệm âm tính với bệnh dịch tả heo Châu Phi.

2.3. Đối với vùng chưa xảy ra dịch bệnh

Chỉ đạo chặt chẽ việc tái đàn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương: Rà soát, xác định những cơ sở chăn nuôi lớn đảm bảo an toàn sinh học.

2.4. Điều kiện tái đàn

Trước khi tái đàn phải đăng ký, kê khai ban đầu và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với các tổ chức, cá nhân chăn nuôi heo. Việc kê khai thực hiện trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai (*theo khoản 2 điều 4 của Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*).

Trường hợp các tổ chức, cá nhân chăn nuôi không đăng ký, kê khai và chưa được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, khi bệnh xảy ra hoặc tái phát bệnh DTHCP sẽ bị tiêu hủy và không được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh; đồng thời, chịu mọi chi phí cho việc tiêu hủy.

Hiện nay, bệnh DTHCP vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa có dấu hiệu dừng lại; vì vậy, khuyến cáo người dân không nên tái đàn.

3. Giải pháp phát triển chăn nuôi

Nhằm bù đắp phần thiếu hụt nguồn cung cấp thịt heo trong thời gian tới và đảm bảo sinh kế cho người chăn nuôi, định hướng tái cơ cấu ngành chăn nuôi của tỉnh theo hướng chăn nuôi đại gia súc, gia cầm gắn với giết mổ và thị trường tiêu thụ, chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học,...

3.1. Giải pháp về con giống

Sử dụng các giống vật nuôi có năng suất cao, phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và mang lại giá trị kinh tế cao. Cụ thể:

- Giống gia cầm: Phát triển giống gà Tàu lai địa phương, nuôi theo hình thức bán công nghiệp (chăn nuôi thả vườn).

- Giống gia súc:

- + Bò thịt lai cao sản dựa trên bò cái nền lai Sind của địa phương.
- + Dê thịt lai giữa giống dê cái Bách Thảo với dê đực Boer tạo giống dê chuyên thịt.

3.2. Thức ăn

Sử dụng các nguyên liệu hiện có tại địa phương phối trộn với các thức ăn đậm đặc, cao đạm làm thức ăn chăn nuôi để giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn.

Tiếp thu chuyển giao kỹ thuật cho hộ chăn nuôi cách chế biến, bảo quản, dự trữ thức ăn cho gia súc như: Kỹ thuật phối trộn thức ăn công nghiệp, ủ chua, ủ rom với urê, đóng bánh, phơi khô thức ăn,... Trồng các giống cỏ có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện vùng sinh thái, các giống cỏ chịu hạn, mặn.

Áp dụng công nghệ sinh học trong việc chế biến thức ăn để tăng hiệu quả sử dụng.

Bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng cường tiêu hóa, tăng sức đề kháng của gia súc, gia cầm.

3.3. Công tác thú y

Thực hiện các biện pháp thú y cần thiết để phòng và trị bệnh kịp thời.

Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, từng bước giảm đàn ở các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, tăng đàn cơ sở chăn nuôi lớn, khuyến khích xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, chăn nuôi VietGAHP,... để tiến tới xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

3.4. Giải pháp về khoa học kỹ thuật và khuyến nông

Đào tạo, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân có kiến thức về chăn nuôi gia súc, đặc biệt là gia súc ăn cỏ, gia cầm theo quy trình VietGAHP, an toàn dịch bệnh, quản lý trang trại chăn nuôi,...

Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh gắn với vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc.

Phổ biến rộng rãi các giống gia súc, gia cầm, tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi và cách thức quản lý kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và tiếp thị các sản phẩm chăn nuôi.

Triển khai xây dựng mô hình chăn nuôi gia súc ăn cỏ và gia cầm đặc trưng của địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý, thương hiệu nhằm tăng giá trị sản phẩm.

Tăng cường chuyên gia tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi.

3.5. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Chuyển đổi phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình sang chăn nuôi trang trại, chăn nuôi công nghiệp tập trung.

Xây dựng quy định về xử lý chất thải trong chăn nuôi; lựa chọn công nghệ xử lý môi trường tiên tiến đảm bảo đạt yêu cầu về môi trường, giá thành không cao, tiện lợi trong quá trình sử dụng như tạo khí Biogas, dùng đệm lót sinh học, sản xuất các chế phẩm phân bón từ chất thải.

Trên đây là hướng dẫn các giải pháp phòng, chống bệnh DTHCP và việc tái đàn heo trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét triển khai thực hiện; đồng thời, bổ sung thêm những giải pháp cho phù hợp với từng địa phương, để công tác triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp tháo gỡ.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- PCT. UBND tỉnh: Nguyễn Trung Hoàng (b/c);
- Các Sở, ngành có liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VP, CNTY.



Nguyễn Ngọc Hải